

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Dùng cùng phiếu học sinh; Bài, Câu và tr. chỉ đúng vị trí câu hỏi. Chọn bài theo điều cần biết trước, để trẻ tự thử rồi mới xem đáp án. Ghi riêng phần trợ giúp, chia nhỏ khi cần và thực hiện thật các hoạt động có đồ dùng.

Bài 1 · tr. 01 **Tạo nhóm có 1, 2 hoặc 3 đồ vật**

Mục tiêu Tự tạo nhóm có 1, 2 hoặc 3 đồ vật theo yêu cầu.

Ví dụ Ví dụ: cần 2 khối thì lấy đúng 2 khối và đặt vào một đĩa.

Ba khối đồ chơi, ba bút, hai thìa, hai đĩa và giấy.

Người lớn đọc yêu cầu; em có thể lấy vật hoặc vẽ chấm.

Cất nhóm vừa làm trước khi bắt đầu lượt mới.

Đề Câu 1 Lấy 1 khối đặt vào đĩa. Chỉ vào nhóm em vừa tạo.

Câu 1 · tr. 01 Đĩa có đúng 1 khối.

Đề Câu 2 Khung A: vẽ 3 chấm. Khung B: vẽ 2 chấm. Có thể dùng hai đĩa đồ vật thay hình vẽ.

Câu 2 · tr. 01 A có đúng 3 chấm; B có đúng 2 chấm. Không quy định cách xếp.

Đề Câu 3 Lấy 2 khối, cất đi. Đổi sang bút: lấy 1 bút rồi lấy một nhóm mới có 3 bút.

Câu 3 · tr. 01 Ba lượt lần lượt có 2 khối, 1 bút và 3 bút; mỗi lượt là một nhóm mới.

Đề Câu 4 Dọn chỗ ăn cho 2 người: đặt trước mỗi người 1 chiếc thìa. Kiểm tra có đủ không.

Câu 4 · tr. 01 Có 2 thìa, mỗi người 1 thìa; không thiếu hoặc thừa.

Đếm các vật trẻ thực sự lấy, không chấm theo việc đọc thuộc tên số.

Nếu trẻ lấy dư, mời trẻ kiểm lại; nếu đã gọi số vật phải bỏ thì ghi nhận sự hỗ trợ.

Có thể bắt đầu bằng 1 rồi 2 vật trước khi thử nhóm 3. Chưa cầm bút tốt vẫn có thể thể hiện hiểu bằng vật thật.

Bài 2 · tr. 02 **Đếm từng vật và nêu tổng số**

Mục tiêu Đếm mỗi vật một lần trong phạm vi 5 và nói có tất cả bao nhiêu.

Ví dụ Ví dụ: chỉ lần lượt 3 chấm, nói “một, hai, ba”; có tất cả 3 chấm.

Năm vật rời, một khay, hai cốc, giấy và bút nếu muốn ghi số.

Người lớn đọc yêu cầu. Em có thể chỉ chấm hoặc di chuyển vật để đếm.

Đếm xong, nói cả nhóm có tất cả bao nhiêu; không cần viết số.

Đề Câu 1 Đếm từng nhóm rồi nói hoặc viết số chỉ tổng của nhóm đó.

Câu 1 · tr. 02 Nhóm A có 1; nhóm B có 4; nhóm C có 2.

Đề Câu 2 Đếm nhóm này. Khi đếm xong, nói: “Có tất cả ... chấm”.

Câu 2 · tr. 02 Có tất cả 5 chấm.

Đề Câu 3 Lấy 3 vật. Chuyển từng vật sang khay và đếm. Nói tổng số vật trên khay.

Câu 3 · tr. 03 Khay có tất cả 3 vật; mỗi vật chỉ được đếm một lần.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Bài 2 · nhiệm vụ 4 · tiếp tục

Đề Câu 4 Đặt 2 chiếc cốc lên bàn. Chạm và đếm từng cốc, rồi nói có tất cả bao nhiêu cốc.

Câu 4 · tr. 03 Có tất cả 2 chiếc cốc.

Quan sát trẻ gắn một từ số với một vật, không chỉ nghe dãy số được đọc.

Sau khi đếm, cần quan sát việc trẻ nêu tổng. Trẻ được đếm lại; không dùng thời gian hoặc viết số làm điều kiện đạt mục tiêu.

Khi bỏ sót hoặc lặp, thử chuyển từng vật từ ngoài vào khay trong ví dụ khác rồi cho đếm nhóm mới.

Bài 3 · tr. 03 Nối số lượng với số 0 đến 5

Mục tiêu Chọn chữ số 0–5 phù hợp với nhóm vật, kể cả nhóm trống.

Ví dụ Ví dụ: một nhóm có 2 chấm đi với số 2; khay không có vật đi với số 0.

Thẻ số 0, 1, 2, 3, 4, 5; hai khay, hai thìa, giấy và bút.

Em có thể nói, chọn thẻ số hoặc viết số. Người lớn có thể viết hộ thẻ.

Khung không có chấm là một nhóm trống, không phải chỗ chưa in xong.

Đề Câu 1 Chọn số 0, 1, 2, 3, 4 hoặc 5 cho mỗi nhóm A, B, C.

Câu 1 · tr. 03 A đi với 0; B đi với 5; C đi với 2.

LT 1 · tr. 03 Lấy đúng 4 nắp; thẻ số 4 khớp với số lượng của nhóm. Mỗi nắp được chạm một lần khi đếm.

Câu 2 · tr. 04 D đi với 4; E đi với 1; F đi với 3.

Câu 3 · tr. 04 X có 3 chấm hoặc vật; Y không có chấm hoặc vật.

Câu 4 · tr. 04 Khi có 2 thìa chọn số 2; khi khay trống chọn số 0.

LT 2 · tr. 04 Chọn thẻ 5. Có đúng 5 nút áo; mỗi nút được chạm một lần, số cuối cùng là 5.

LT 3 · tr. 04 Chọn lại thẻ số 1 vì khay có đúng 1 chiếc lá. Không lấy thêm lá để làm theo thẻ đặt nhầm.

Không chấm sai hiểu số lượng chỉ vì trẻ chưa viết được chữ số; cho chọn thẻ hoặc nói.

Nếu để trống khung Y, hỏi lại bằng lời để phân biệt hiểu số 0 với chưa làm nhiệm vụ.

Nếu trẻ đếm đúng nhưng chọn nhầm chữ số, hỗ trợ ghép lượng với thẻ; không bắt lặp lại toàn bộ việc đếm.

Bài 4 · tr. 05 Trên, dưới, trước, sau

Mục tiêu Đặt hoặc chỉ đúng vị trí của vật so với vật mốc đã xác định.

Ví dụ Ví dụ: sách đặt trên mặt bàn. Ta nói sách ở trên bàn; bàn là vật mốc.

Ghế thấp, vững; khăn, gấu bông, bàn; dấu ghi “MẶT TRƯỚC”.

Người lớn dán dấu “MẶT TRƯỚC” ở mép trước mặt ghế. Em đứng đối diện dấu.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Bài 4 · tiếp tục

Giữ nguyên chỗ đứng trong bài 1–3; ghế là vật mốc.

Trước ghế là phía gần em; sau ghế là phía bên kia ghế.

Câu 1 · tr. 05 Lướt đầu khăn trên mặt ghế; lướt sau khăn ở dưới mặt ghế trên sàn, trong khoảng dưới ghế.

Câu 2 · tr. 05 Gấu ở phía trước mặt ghế có dấu, gần phía trẻ đang đứng.

Câu 3 · tr. 05 Gấu ở phía sau ghế, bên kia ghế so với chỗ đứng đã xác định; trẻ nói hoặc chỉ đúng vị trí.

Câu 4 · tr. 05 Đối chiếu với vị trí thật do người lớn vừa đặt. Cần nêu hoặc chỉ đúng trên/dưới với bàn làm vật mốc.

Phải thiết lập dấu mặt trước, vật mốc và chỗ đứng trước khi làm. Không suy trước–sau chỉ từ việc vật bị che trong một hình.

Nếu trẻ đã đổi chỗ đứng hoặc xoay ghế, xác định lại hướng rồi mới tiếp tục; không chấm theo một góc nhìn ngầm của người lớn.

Cho trẻ chỉ hoặc điều khiển người lớn di chuyển vật nếu khó tự thao tác. Ghi riêng hiểu vị trí và khả năng nói tên vị trí.

Bài 5 · tr. 06 **Đổi cách xếp, giữ nguyên số lượng**

Mục tiêu Xác định tổng số 0–5 khi chính nhóm vật đó được đổi cách xếp.

Ví dụ Ví dụ: chuyển 1 khối từ góc này sang góc kia vẫn có 1 khối, vì không thêm hoặc bớt.

Năm khối đồ chơi, hai thìa, khay trống, giấy và bút nếu cần.

Mỗi lượt giữ đúng nhóm vật ban đầu, không thêm hoặc lấy bớt.

Em có thể đếm lại. Hai hình của bài 1 là hai lần xếp của cùng một nhóm.

Câu 1 · tr. 06 Mỗi lần đều có 4 chấm; không cộng hai hình thành 8.

Câu 2 · tr. 06 Lướt dùng 3 khối vẫn có 3; lướt dùng 5 khối vẫn có 5. Mỗi lượt giữ nguyên nhóm của lượt ấy.

Câu 3 · tr. 06 Vẫn có 0 đồ vật; xoay khay không làm xuất hiện đồ vật.

Câu 4 · tr. 06 Vẫn có 2 thìa; khoảng cách thay đổi nhưng không thêm hoặc bớt thìa.

Không coi việc đếm lại là lỗi. Quan sát trẻ có giữ đúng từng vật và nêu tổng sau mỗi lần xếp không.

Bài 1 mô tả cùng một nhóm ở hai thời điểm; phải đọc rõ để trẻ không gộp hai hình. Bài 2 kiểm tra tiếp bằng cùng các vật thật.

Nếu trẻ dựa vào hàng dài hơn hoặc vùng rộng hơn, mời tự đếm hoặc chuyển từng vật để kiểm; ghi sự hỗ trợ thay vì chỉ ghi đáp án cuối.

Bộ nhiệm vụ là bài luyện, không tự chứng nhận đã vững toàn bộ mọi trường hợp trong phạm vi 0–5.